

TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN NGHĨA HƯNG  
TỈNH NAM ĐỊNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 36/2024/HNGĐ - ST

Ngày: 02 - 4 - 2024.

V/v ly hôn giữa chị L và anh K

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGHĨA HƯNG TỈNH NAM ĐỊNH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phạm Hùng Phương.

*Các hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Dương Thị Vui.

2. Ông Vũ Mạnh Toàn.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Vũ Tuấn Tú – Thư ký Toà án nhân dân huyện Nghĩa Hưng, tỉnh Nam Định.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Hưng tham gia phiên tòa:**  
Bà Hồ Thị Hồng Gấm – Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 4 năm 2024 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Nghĩa Hưng mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 31/2024/TLST - HNGĐ ngày 01 tháng 3 năm 2024. Về tranh chấp xin ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2024/QĐXXST - HNGĐ ngày 18 tháng 3 năm 2024 giữa các đương sự:

\* Nguyên đơn: Chị Cao Thị L – Sinh năm: 1992;

Địa chỉ: Xóm A, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định.

\* Bị đơn: Anh Vũ Duy K – Sinh năm: 1985;

Nơi ĐKKHKT: Xóm B, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định.

Hiện đang chấp hành án tại: Đội 35 phân trại 1 trại giam S Bộ C;

Địa chỉ: Xã T, huyện T, tỉnh Nghệ An.

Tại phiên tòa có mặt chị L, vắng mặt anh K.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Trong đơn khởi kiện lập ngày 22/02/2024 cũng như lời khai nguyên đơn chị Cao Thị L tại các buổi làm việc với Toà án và tại phiên tòa thể hiện: Chị kết hôn với anh Vũ Duy K vào tháng 7/2009 trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại

UBND xã N, huyện N, tỉnh Nam Định. Sau khi kết hôn vợ chồng chị chung sống hòa thuận hạnh phúc, đến năm 2017 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng về quan điểm, không tìm được tiếng nói chung trong hôn nhân. Năm 2021 anh K vi phạm pháp luật và bị xử phạt tù. Hiện anh K đang chấp hành án tại đội 35 phân trại 1 trại giam S Bộ C (Địa chỉ: Xã T, huyện T, tỉnh Nghệ An). Nay chị xác định tình cảm vợ chồng giữa chị và anh K không còn, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc nên chị đề nghị Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Hưng cho chị được ly hôn với anh Vũ Duy K.

Về con chung: Chị Cao Thị L xác định giữa chị và anh K có hai con chung là cháu Vũ Cao Tuấn A, sinh ngày 12/7/2010 và cháu Vũ Thị Vân A1, sinh ngày 02/10/2015 (Hiện hai con đang do chị L chăm sóc nuôi dưỡng). Ly hôn chị L xin nhận trực tiếp nuôi hai con và không yêu cầu anh K phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị.

Về tài sản chung: Chị Cao Thị L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị L đề nghị giải quyết theo quy định.

Tại phiên tòa hôm nay bị đơn anh Vũ Duy K vắng mặt nhưng anh K đã có đơn đề nghị không tiến hành hòa giải và xin xét xử vắng mặt. Lời khai của anh Vũ Duy K thể hiện: Anh kết hôn với chị L vào tháng 7/2009 trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã N. Sau khi kết hôn vợ chồng anh chung sống hòa thuận hạnh phúc. Đến năm 2023 mâu thuẫn vợ chồng phát sinh. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng về quan điểm sống, anh vi phạm pháp luật. Hiện anh đang chấp hành án tại đội 35 phân trại 1 trại giam S Bộ C (Địa chỉ: Xã T, huyện T, tỉnh Nghệ An). Nay chị Cao Thị L xin ly hôn anh thì anh cũng nhất trí ly hôn.

Về con chung: Anh Vũ Duy K xác định vợ chồng anh có hai con chung là cháu Vũ Cao Tuấn A, sinh ngày 12/7/2010 và cháu Vũ Thị Vân A1, sinh ngày 02/10/2015 (Hiện hai con đang do chị L chăm sóc nuôi dưỡng). Ly hôn các con có nguyện vọng ở với ai thì do hai con quyết định anh không có ý kiến gì.

Về tài sản chung: Anh Vũ Duy K không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án cháu Vũ Cao Tuấn A và cháu Vũ Thị Vân A1 đều có quan điểm: Bố mẹ ly hôn các cháu xin ở với mẹ.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

+ Về tố tụng: Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến xét xử tại phiên tòa hôm nay Thẩm phán thụ lý giải quyết cũng như Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 56; 81; 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân

sự; Điều 6 và Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Xử lý hôn giữa chị Cao Thị L và anh Vũ Duy K. Về con chung: Giao cháu Vũ Cao Tuấn A, sinh ngày 12/7/2010 và cháu Vũ Thị Vân A1, sinh ngày 02/10/2015 cho chị Cao Thị L trực tiếp nuôi dưỡng, anh K không phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị L. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị L phải nộp theo quy định.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Anh Vũ Duy K có hộ khẩu tại xã N, huyện N, tỉnh Nam Định. Nay chị Cao Thị L có đơn xin ly hôn anh Vũ Duy K và Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Hưng thụ lý giải quyết là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Tại phiên tòa hôm nay bị đơn anh Vũ Duy K vắng mặt nhưng anh K đã có đơn xin xét xử vắng mặt. Vì vậy, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh K là phù hợp với khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] Về nội dung: Cuộc hôn nhân giữa chị Cao Thị L và anh Vũ Duy K vào tháng 7 năm 2009 trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã N là một hôn nhân tự do, tiến bộ và có đủ các điều kiện theo quy định của pháp luật. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc, đến năm 2021 vợ chồng chị L anh K phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng về quan điểm, không tìm được tiếng nói chung trong hôn. Năm 2021 anh K vi phạm pháp luật và bị xử phạt tù, hiện anh K đang chấp hành án tại đội 35 phân trại 1 trại giam S Bộ C (Địa chỉ: Xã T, huyện T, tỉnh Nghệ An). Nay chị L xác định tình cảm vợ chồng không còn nên chị xin được ly hôn với anh K. Phía anh K cũng nhất trí ly hôn. Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa có quan điểm xử ly hôn giữa chị L và anh K.

Hội đồng xét xử thấy: Trên thực tế mâu thuẫn vợ chồng giữa chị L và anh K đã kéo dài và ngày một trầm trọng, hôn nhân đã tan vỡ, nay chị L xin ly hôn anh K và anh K cũng nhất trí ly hôn. Do vậy khả năng đoàn tụ không còn, nay chị L xin ly hôn anh K xét thấy có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về con chung: Chị Cao Thị L và anh Vũ Duy K đều xác định vợ chồng có hai con chung là cháu Vũ Cao Tuấn A, sinh ngày 12/7/2010 và cháu Vũ Thị Vân A1, sinh ngày 02/10/2015 (Hiện hai con đang do chị L chăm sóc nuôi dưỡng). Ly hôn chị L xin nhận trực tiếp nuôi hai con chung và không yêu cầu anh K phải đóng

góp cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị. Phía anh K xác định theo nguyện vọng của các con quyết định anh không có ý kiến gì.

Hội đồng xét xử thấy: Kể từ khi anh K phải chấp hành án đến nay các con chung đều do chị L trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng và vẫn đảm bảo cho sự phát triển của các con. Mặt khác, trong quá trình giải quyết vụ án cháu Vân A1 và cháu Tuấn A đều có nguyện vọng xin ở với mẹ. Vì vậy, giao cháu Vũ Cao Tuấn A, sinh ngày 12/7/2010 và cháu Vũ Thị Vân A1, sinh ngày 02/10/2015 cho chị L trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng là phù hợp.

Về cấp dưỡng nuôi con chị L không yêu cầu anh K phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị. Thấy việc yêu cầu của chị L là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên chấp nhận.

[4] Về tài sản chung: Chị Cao Thị L và anh Vũ Duy K đều không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm chị Cao Thị L phải nộp theo quy định của pháp luật.

[6] Xét đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Hưng là phù hợp. Vì các lẽ trên.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ các Điều 56; 81; 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 147; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ Điều 6 và Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Q;

1 - Xử lý hôn giữa chị Cao Thị L và anh Vũ Duy K.

2 - Về con chung: Xử giao con chung của vợ chồng là cháu Vũ Cao Tuấn A, sinh ngày 12/7/2010 và cháu Vũ Thị Vân A1, sinh ngày 02/10/2015 cho chị Cao Thị L trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Anh Vũ Duy K không phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị L. Không ai được ngăn cản quyền chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng và thăm nom con chung.

3 - Về án phí dân sự sơ thẩm chị Cao Thị L phải nộp 300.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị L đã nộp theo biên lai số 0001342 ngày 01/3/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Nghĩa Hưng, chị L đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt nguyên đơn, vắng mặt bị đơn. Báo cho người có mặt biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án và người phải thi hành án có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- Toà án nhân dân tỉnh;
- VKSND huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- Các đương sự;
- UBND xã N;
- Lưu văn phòng; HSVA.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ  
(Đã ký)**

**Phạm Hùng Phương**